

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
**TRƯỜNG TIỂU HỌC
VÕ THỊ SÁU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 66/QĐ-VTS

Quận 12, ngày 30 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai số liệu dự toán ngân sách bổ sung năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-UB ngày 15 tháng 06 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về thành lập trường Trường Tiểu học Võ Thị Sáu;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai NS đối với đơn vị dự toán NS, tổ chức được NSNN hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 8041/QĐ-UBND-TC ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc giao quyền tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công giai đoạn năm 2020-2022;

Căn cứ Quyết định số 3727/QĐ-UBND-TC ngày 19/07/2021 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc cắt giảm 50% chi phí hội nghị và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của các đơn vị năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán Ngân sách bổ sung trường TH Võ Thị Sáu năm 2021 (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu.



Phạm Thị Kim Ngân

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường Tiểu học Võ Thị Sáu
 Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021 (Bổ sung)

(Kèm theo Quyết định số 66/QĐ-VTS ngày 30/07/2021 của Ủy ban nhân dân quận 12)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-94.793.963
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Loại 070, Khoản 073, Mã nguồn 13)	-94.793.963
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Loại 070, Khoản 073, Mã nguồn 12)	

* Ghi chú: Cắt giảm 50% kinh phí hội nghị và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên.

KẾ TOÁN



Lê Hoàng Trung

Quận 12, ngày 30 tháng 07 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Kim Ngân